TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 37/2023/QĐST-HNGĐ	*TP. Yên Bái, ngày 21 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 51/2023/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Văn C, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ 11, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

2. Bị đơn: Chị Hà Thị Kim C1, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ 11, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào các Điều 147; 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Văn C và chị Hà Thị Kim C1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con: Giao cháu Trần Hà Minh C2, sinh ngày 29-7-2021 cho chị Hà Thị Kim C1 trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng số tiền là 2.000.000 đồng/tháng (thời điểm cấp dưỡng từ 01 - 5 - 2023) cho đến khi cháu C2 đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi.

Anh Trần Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Cúc có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền trên mà anh C không thi hành khoản tiền nêu trên đúng thời hạn thì hàng tháng anh C còn phải chịu khoản

tiền lãi quy định tại Điều 357; khoản 2 điều 468 của Bộ Luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về án phí: Anh Trần Văn C phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh C đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2022/0000114 ngày 20-02-2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái. Xác nhận anh C đã nộp đủ tiền án phí.

Chị Hà Thị Kim C1 không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh YB;
- VKSND thành phố YB;
- THADS thành phố YB;
- Đương sự;
- UBND phường Y,
thành phố Y, tỉnh Yên Bái.
(GCNKH số 12 ngày 17-02-2021)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Bùi Quang Trung